| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 232/2021/HC-PT
Ngày: 02-11-2021
*V/v:"Khiếu kiện quyết định bồi thường khi thu hồi giải phóng mặt bằng và hành vi hành chính của cơ quan nhà nước trong việc bồi thường khi thu hồi đất"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Tự
*Các Thẩm phán:* Ông Võ Ngọc Thông
Bà Lê Thúy Cầu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Văn Thị Mỹ Thảo - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 272/2021/TLPT-HC ngày 06 tháng 9 năm 2021 về việc: *"Khiếu kiện quyết định bồi thường khi thu hồi giải phóng mặt bằng và hành vi hành chính của cơ quan nhà nước trong việc bồi thường khi thu hồi đất"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2021/HC-ST ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Giữa các đương sự:

**1.** ***Người khởi kiện:***

1.1 Ông Nguyễn Minh M và bà Trần Thị H; địa chỉ: Thôn 11 H, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

1.2 Ông Dương Văn H và bà Bùi Thị P; địa chỉ: Thôn 11 H, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

1.3 Bà Hồ Thị H1; địa chỉ: Thôn 11 H, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

1.4 Ông Nguyễn Hồng C; địa chỉ: Thôn 11 H, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng

Bình.

1.5 Bà Lê Thị T; địa chỉ: Thôn 11 H, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

1.6 Bà Nguyễn Thị T1; địa chỉ cư trú: Thôn 11 H, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

1.7 Ông Nguyễn Thanh T (Nguyễn Trường T); địa chỉ: Thôn 11 H, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

1.8 Ông Nguyễn Xuân V; địa chỉ: Thôn 11 H, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- Ông Nguyễn Minh M là người đại diện theo ủy quyền của các ông, bà: Dương Văn H và Bùi Thị P; Hồ Thị H1, Nguyễn Hồng C, Lê Thị T, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Xuân V.

***2. Người bị kiện:***

2.1 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình; địa chỉ trụ sở: thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2.2 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ trụ sở: thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2.3 Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình; địa chỉ trụ sở: thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

***3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

3.1 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình; địa chỉ trụ sở: thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

3.2 Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Đ; địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

3.3 Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

3.4 Bà Nguyễn Thị L (vợ ông Nguyễn Xuân V), địa chỉ: Thôn H, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

3.5 Bà Hoàng Thị V (vợ ông Nguyễn Thanh T), địa chỉ: Thôn H, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

3.6 Bà Đặng Thị Tuyết Y (vợ ông Nguyễn Hồng C), địa chỉ: Thôn H, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

***Người kháng cáo:*** Ông Nguyễn Minh M và 07 hộ dân.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 8 năm 2020 đã được sửa đổi bổ sung ngày 15 tháng 10 năm 2020 và bản tự khai, người khởi kiện ông Nguyễn Minh M và bà Trần Thị H trình bày*:

Ông M, bà H và những người khởi kiện khác gồm ông Dương Văn H- bà Bùi Thị P, bà Hồ Thị H1, ông Nguyễn Hồng C, bà Lê Thị T, bà Nguyễn Thị T1,

ông Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Xuân V (đều cư trú tại thôn 16, xã L, (nay là thôn 11 H, xã L) thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình khởi kiện các nội dung như sau:

- Yêu cầu hủy Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do GPMB để xây dựng Dự án nâng cấp Quốc lộ 1A năm 1997 đoạn đi qua thành phố Đ (phần tồn đọng). (sau đây gọi tắt là Quyết định 916/QĐ-UBND).

- Khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình về việc không thực hiện hành vi giải giải quyết bồi thường về thu hồi đất để giải phóng mặt bằng Quốc lộ 1A năm 1997 đoạn qua xã L, thành phố Đ theo Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 13/8/2007 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Thu hồi đất GPMB mở rộng Quốc lộ 1A Bắc thành phố Đ (gọi tắt là Quyết định 1839/QĐ-UBND).

Theo trình bày của ông Nguyễn Minh M và bà Trần Thị H: Ông M, bà H cùng 07 hộ dân ở thôn 16, xã L cũ bị ảnh hưởng bởi Quyết định số 916/QĐ-UBND, ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt giá trị bồi thường hỗ trợ do giải phóng mặt bằng để xây dựng Dự án nâng cấp Quốc lộ 1A năm 1997 đoạn đi qua thành phố Đ (phần tồn đọng) vì bị thu hồi đất nhưng không được bồi thường về đất mặc dù đã được kiểm đếm và đền bù tài sản trên đất.

Tại Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 13/8/2007 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc thu hồi đất GPMB mở rộng QL 1A Bắc thành phố Đ - kèm theo là thống kê thửa đất theo trích đo số 199/TĐĐC có tên các hộ dân của thôn 16 xã L, trong đó, cụ thể như sau:

- Hộ gia đình ông Nguyễn Minh M có số thứ tự :120, tờ bản đồ số 4, thửa 170, diện tích trong phạm vi quy hoạch thu hồi đất là 192m$^2$ (đã ký) nhưng chưa bồi thường về đất. Trong danh sách dự án mở rộng quốc lộ 1A năm 1996 –1997 ông được bồi thường tài sản : 35 cây Bạch đàn (9 năm tuổi ) tại số T.T **:** 22, 27 "Biên bản bồi thường cây" ngày 18/8/1996; "Biên bản đền bù" ngày 25/5/1997 tại số T.T 66 : Ông Nguyễn Minh M được bồi thường cây 350.000 đồng"; nhưng diện tích 192m$^2$ đất chưa được bồi thường

- Hộ gia đình ông Nguyễn Thanh T có số T.T 46, tờ bản đồ số 9, thửa 34, diện tích trong phạm vi quy hoạch thu hồi đất là: 218,5m$^2$ nhưng chưa được bồi thường. Theo Biên bản kiểm kê tổng hợp "đất đai, nhà cửa…..bị ảnh hưởng bởi dự án" do Ban GPMB Đ ký ngày 6/8/1996, diện tích thực tế của hộ gia đình ông T đang sử dụng : Đất thuộc phần giải tỏa là 300m$^2$. Tại "Biên bản đền bù tài sản quán" là được nhận 4.190.000 đồng, do Ban GPMB Đ ký ngày 6/5/1997. Còn lại 300m$^2$ đất chưa bồi thường.

- Hộ gia đình bà Hồ Thị H1 có số T.T là 07, tờ bản đồ số 4, thửa 87, diện tích trong phạm vi quy hoạch thu hồi đất của là: 98,6 $m^2$ chưa được bồi thường. Việc GPMB quốc lộ 1A năm 1996-1997 hộ gia đình bà H1 được UBND thành phố Đ kiểm đếm tài sản trên đất theo số T.T 39 của "Biên bản kiểm kê tổng hợp" ngày 18/8/1996 và tại "Biên bản đền bù" ngày 26/5/1997 được đền bù bồi thường 40 cây Bạch đàn, chưa bồi thường về đất.

- Hộ gia đình bà Nguyễn Thị T1 có số T.T là 7, tờ bản đồ số 4, thửa 216, diện tích trong phạm vi quy hoạch thu hồi đất của là: 49,9 $m^2$. Trong dự án GPMB quốc lộ 1A năm 1996 hộ gia đình bà T1 mới được UBND thành phố Đ bồi thường quán kinh doanh tại "Biên bản đền bù" ngày 29/10/1997 số tiền là: 2.440.000 đồng, chưa bồi thường về đất.

- Hộ gia đình ông Nguyễn Hồng C có số T.T là 17, tờ bản đồ số 4, thửa 111, diện tích trong phạm vi quy hoạch thu hồi đất là: 154,4 $m^2$ chưa được bồi thường.

- Hộ gia đình ông Dương Văn H và bà Bùi Thị P có số T.T là 158, tờ bản đồ số 29, thửa 71, diện tích trong phạm vi quy hoạch thu hồi đất là : 109$m^2$, Tại "Biên bản kiểm kê tổng hợp đất đai, nhà quán bị ảnh hưởng bởi dự án " (Ban GPMB Đ đã ký ngày 6/8/1996 ) đất của hộ gia đình ông H bà P đang sử dụng bị giải tỏa cả hai bên là 355$m^2$ và một quán kinh doanh 15$m^2$ (ngày 11/11/1997 đã bồi thường nhà quán 6.000.000 đồng ) còn lại đất nói trên chưa bồi thường.

- Hộ gia đình bà Lê Thị T có số T.T là 20, tờ bản đồ số 4, thửa 119, diện tích trong phạm vi quy hoạch thu hồi đất là: 84,1 $m^2$ (đã ký). Dự án GPMB quốc lộ 1A năm 1996 hộ gia đình bà T mới được Ban bồi thường của UBND thành phố Đ bồi thường 18 cây bạch đàn, Dừa số T.T: 40 tại Biên bản ngày 18/8/1996 và "Biên bản đền bù" cây ngày 25/5/199. Riêng diện tích đất bị thu hồi chưa được UBND thành phố Đ và Sở GTVT Quảng Bình bồi thường, hỗ trợ.

- Hộ gia đình ông Nguyễn Xuân V có số T.T là 138, tờ bản đồ số 25, thửa 52, diện tích trong phạm vi quy hoạch thu hồi đất là: 82,9 $m^2$ chưa được bồi thường.

Ông M cho rằng Quyết định 1839/QĐ-UBND có tên, diện tích đất thu hồi của các người khởi kiện nhưng trong Quyết định 916/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình về phê duyệt giá trị bồi thường để xây dựng Dự án nâng cấp Quốc lộ 1A năm 1997 đoạn đi qua thành phố Đ (phần tồn đọng) không có tên của các hộ dân này để chi trả bồi thường vì vậy đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các người khởi kiện.

Ông M là  đại diện cho 07 hộ dân cùng khởi kiện cam đoan chưa khởi kiện hay khiếu nại tại các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, chỉ khởi kiện tại Toà án lần đầu tiên. Các quyết định hành chính và hành vi hành chính đến ngày 16/8/2019 có văn bản chỉ đạo của UBND TP. Đ và ngày 30/8/2019 ông mới nhận được bản photo Quyết định 1839/QĐ-UBND.

Ông M cho rằng: Sau văn bản tiếp công dân của TW Đảng và Nhà nước chỉ đạo số: 143 ngày 23/4/2007, ngày 09/7/2008 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình có văn bản số 1509/UBND-KTTH chỉ đạo Sở GTVT và UBND thành phố Đ giải quyết. Ngày 13/8/2007 UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 1839/QĐ-UBND tỉnh Quảng Bình "Thu hồi đất GPMB mở rộng QL 1A Bắc thành phố Đ" (kèm thống kê thửa đất), nhưng Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 29/4/2010 của UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt bồi thường, hỗ trợ thì các gia đình của thôn 16 (bao gồm 08 hộ dân đang khởi kiện) không có danh sách chi trả. Vì vậy, 08 hộ dân khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 916/QĐ-UBND và bổ sung tên vào danh sách được nhận tiền bồi thường.

Về giá trị bồi thường: các người khởi kiện yêu cầu căn cứ phương án bồi thường của UBND thành phố Đ và thực hiện theo Quyết định số 40/2019/ QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình ban hành "Quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2020 - 2024" để bồi thường giá trị theo diện tích đất bị thu hồi và các khoản hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật cho 08 hộ dân như trong Quyết định 1839/QĐ-UBND đã xác định.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện là UBND tỉnh Quảng Bình: Ông Hoàng Quốc Việt – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và ông Trần Hữu Dân – Phó Giám đốc Sở Tư pháp trình bày:*

Dự án nâng cấp quốc lộ 1A đoạn qua thành phố Đ do Ban quản lý dự án PMU1 thuộc được Bộ Giao thông Vận tải triển khai thực hiện từ năm 1997 và hoàn thành đưa vào sử dụng từ năm 2000. Mặc dù đã kết thúc dự án nhưng công tác bồi thường, GPMB vẫn còn tồn đọng do giai đoạn này thực hiện chủ trương chỉ bồi thường, hỗ trợ về tài sản trên đất mà không bồi thường về đất. Để giải quyết tồn động nêu trên, UBND tỉnh đã báo cáo Chính phủ và được Chính phủ cho phép tại văn bản số 98/TTg-KTN ngày 15/01/2010 về việc giải quyết tồn tại về bồi thường. Triển khai thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 24/3/2008 về việc giao Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư thực hiện Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng nâng cấp Quốc lộ 1A năm 1997 đoạn đi qua thành phố Đ (giải quyết tồn đọng của dự án thực hiện từ năm 1997) và đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai xác định diện tích đất, lập phương án, bồi thường, hỗ trợ do GPMB cho

các hộ có đất bị ảnh hưởng do thực hiện dự án nâng cấp Quốc lộ 1A năm 1997 qua thành phố Đ.

Trên cơ sở Hợp đồng đo đạc lập bản đồ trích đo địa chính số 22/2008/HĐ ngày 03/4/2008 giữa Ban QLDA bồi thường GPMB mở rộng QL 1A thuộc Sở Giao thông Vận tải và Trung tâm Kỹ thuật Địa chính Quảng Bình nay là Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường (TTKT TNMT), Hợp đồng kinh tế số 03HĐKT ngày 15/10/2008 giữa Ban QLDA bồi thường GPMB mở rộng QL 1A thuộc Sở Giao thông Vận tải và Ban bồi thường hỗ trợ và tái định cư thành phố Đ nay là Ban Quản lý đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Đ (BQLĐTXD&PTQĐ ĐH) về việc thực hiện công tác bồi thường, GPMB dự án nâng cấp Quốc lộ 1A tồn đọng năm 1997 - địa điểm thành phố Đ, TTKT TNMT đã tiến hành đo đạc lập bản đồ trích đo địa chính, BQLĐTXD&PTQĐ ĐH đã lập phương án, bồi thường GPMB giải quyết tồn đọng của Dự án đã thực hiện từ năm 1997 có phạm vi từ đoạn gần đường cũ vào sân bay Đ đến phường Bắc L, phương án bồi thường GPMB được niêm yết công khai tại Trụ sở UBND xã L. Kết thúc công khai phương án UBND xã L đã có Báo cáo số 36/BC-UBND ngày 02/12/2009, trên cơ sở đó ngày 29/4/2010, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 916/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do GPMB để xây dựng Dự án nâng cấp Quốc lộ 1A năm 1997 đoạn đi qua thành phố Đ (phần tồn đọng) và đã thực hiện chi trả số tiền trên theo đúng quy định.

Rà soát hiện trạng sử dụng đất từ trước đến nay và hồ sơ bồi thường, GPMB theo Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 29/4/2010 của UBND tỉnh cho thấy: hộ ông Nguyễn Minh M và các hộ khác có đơn khởi kiện từ trước đến nay đang sử dụng đất ở khu vực khác, không liên quan đến việc sử dụng đất trong phạm vi từ đoạn gần đường cũ vào sân bay Đ đến phường Bắc L mà Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 29/4/2010 của UBND tỉnh đang điều chỉnh.

Do vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật khiếu nại và Điều 5, khoản 1 Điều 54, Điều 115 Luật Tố tụng hành chính thì nội dung hộ ông M và các hộ đang khởi kiện Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 29/4/2010 của UBND tỉnh là không liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của các hộ.

- Về việc ban hành Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 13/8/2007 của UBND tỉnh:

Căn cứ vào Dự án đầu tư, kế hoạch đấu thầu, thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán được Cục đường bộ Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 354/QĐ-CĐBVN ngày 28/3/2006, số 593/QĐ-CĐBVN ngày 12/5/2006, số 674/QĐ-CĐBVN ngày 29/5/2006, giao Khu quản lý đường bộ IV làm chủ đầu tư dự án và đã đấu thầu dự án xây dựng mở rộng nền, mặt đường, rảnh thoát nước dọc đoạn

Km 655+600 - Km657+100 Quốc lộ 1A; số liệu thống kê về chủ sử dụng đất, phạm vi thu hồi được thể hiện theo Bản đồ chỉnh lý địa chính số 199/TĐ ĐC tỷ lệ 1/1000 do Trung tâm Kỹ thuật địa chính xác lập ngày 17/5/2007, Sở Tài nguyên - Môi trường duyệt ngày 29/5/2007. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định thu hồi đất tổng thể số 1839/QĐ-UBND ngày 13/8/2007, theo đó phạm vi thu hồi đất được xác định từ Km 655+600 - Km657+100 Quốc lộ 1A (từ gần đường cũ vào sân bay Đ đến giáp địa phận huyện Bố Trạch).

Ông Nguyễn Minh M và các hộ đang khởi kiện có tên trong danh sách thu hồi đất tổng thể vì đang sử dụng đất trong phạm vi bị thu hồi, theo quy định tại Điều 44 Luật Đất đai 2003 và Điều 31 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2003 thì UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi đất tổng thể số 1839/QĐ-UBND ngày 13/8/2007 là đúng thẩm quyền và đảm bảo quy định pháp luật. Tuy nhiên, do khó khăn trong bố trí nguồn kinh phí từ Trung ương nên chủ đầu tư chưa đề xuất và UBND thành phố Đ chưa có căn cứ để thực hiện thu hồi đất chi tiết theo quy định tại Điều 44 Luật Đất đai 2003. Như vậy, Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 13/8/2007 của UBND tỉnh chưa được triển khai thực hiện trên thực tế, UBND thành phố Đ chưa thu hồi diện tích đất cụ thể đối với từng hộ gia đình, cá nhân theo quyết định thu hồi tổng thể của UBND tỉnh tại thời điểm này, vì Dự án không có nguồn vốn để triển khai nên quyền và lợi ích trong sử dụng đất của các hộ dân không bị ảnh hưởng. Đến năm 2013 đã thực hiện bồi thường theo dự án nâng cấp, mở rộng đường quốc lộ, dự án này đã thực hiện chồng lên dự án mà Quyết định 1839/QĐ-UBND đã ban hành, các hộ dân thuộc thôn 16 xã L được bồi thường khi bị thu hồi đất vào năm 2013. Đến nay Quyết định này chưa bị thu hồi, do đó yêu cầu thực hiện việc bồi thường theo Quyết định 1839/QĐ-UBND là không có cơ sở.

Ông M, bà H cùng với các ông Nguyễn Thanh T, bà Bùi Thị P, bà Hồ Thị H1, bà Lê Thị T cùng với các hộ dân khác đã có đơn tố cáo, gửi các bộ ngành ở Trung ương, gửi chủ nhiệm UBKT Trung ương đề ngày 07/5/2018, trong đó có nội dung tố cáo liên quan đến Quyết định số 916/QĐ-UBND phê duyệt bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do dự án GPMB Quốc lộ 1A. Đơn tố cáo được UBND tỉnh Quảng Bình giao Thanh tra tỉnh Giải quyết và tại Thông báo số 1741/TB-UBND ngày 17/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình trong đó nêu rõ việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến quyết định 916/QĐ-UBND, như vậy, có căn cứ để xác định ông M, bà H và các hộ dân đã biết được quyết định này vào trước ngày 07/5/2018 nên có đơn tố cáo.

Ngoài ra, Năm 2016, Thanh tra tỉnh Quảng Bình đã có văn bản số 457/TTr-NV2 ngày 24/10/2016 về việc tham mưu giải quyết đơn khiếu nại của công dân, trong đó có nội dung ông M cùng với một số hộ dân cùng trú tại thôn 16, xã L khiếu nại liên quan đến việc bồi thường GPMB dự án nâng cấp cấp Quốc lộ 1A năm 1997 đoạn qua thành phố Đ, và trả lời thời hiệu khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng. UBND thành phố Đ có Thông báo về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại số 104/TB-UBND ngày 04/7/2016 đối với ông M, bà H do hết thời hiệu khiếu nại và không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Đ. Ngày 23/9/2016, UBND thành phố Đ tiếp tục có công văn số 1533/UBND-TTr ngày 23/9/2016 trả lời đơn khiếu nại của ông M, bà H về nội dung khiếu nại GPMB

Ông M còn gửi đơn nhiều nơi để khiếu nại, tố cáo một số nội dung liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn V – Đông Hà qua Đ, tại Công văn số 113/TTr-TDXLĐT ngày 18/3/2019, Thanh tra Bộ tài nguyên và Môi trường đã trả lời về việc xử lý đơn của ông Nguyễn Minh M. Ngày 19/10/2017 UBND thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình có văn bản số 2622/UBND-VP về việc giải quyết các phản ánh, kiến nghị tại phiên tiếp công dân ngày 16/10/2017, tại Mục 4 của Công văn đã nêu nội dung ông M kiến nghị việc bồi thường khoản nợ tồn đọng của dự án GPMB mở rộng Quốc lộ 1A.

Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thì đến nay thời hiệu khởi kiện Quyết định 916/QĐ-UBND ngày 29/4/2010 của UBND tỉnh Quảng Bình của ông M và 07 hộ dân đã hết.

Từ các vấn đề đã phân tích và căn cứ pháp luật đã viện dẫn nêu trên, UBND tỉnh Quảng Bình đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử và tuyên không chấp nhận các nội dung khởi kiện của các ông, bà: Nguyễn Minh M; Dương Văn H - Bùi Thị P; Hồ Thị H1; Nguyễn Hồng C; Lê Thị T; Nguyễn Thị T1; Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh V.

*Người bị kiện Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Bình có ông Hoàng Ngọc Dũng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày*: Dự án xây dựng nâng cấp QL 1A đoạn V - Đông Hà qua thành phố Đ do Ban quản lý dự án 1 – Bộ GTVT làm chủ đầu tư được triển khai năm 1997 và hoàn thành quyết toán năm 2010. Mặc dù dự án đã kết thúc nhưng việc bồi thường giải phóng mặt bằng đoạn qua thành phố Đ chưa được giải quyết dứt điểm. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho nhân dân, năm 2010 UBND tỉnh đã giao cho sở GTVT làm chủ đầu tư phối hợp với sở TNMT và các ban ngành liên quan tổ chức khảo sát thực địa, xác minh thực tế và công bố thông tin rộng rãi đến nhân dân, niêm yết công khai tại trụ sở

UBND xã L. Kết quả cuối cùng UBND tỉnh ban hành QĐ 916/QĐ-UBND phê duyệt danh sách và kinh phí bồi thường cho 248 hộ thuộc địa bàn xã L đoạn từ đường cũ vào sân bay Đ đến phường Bắc L. Hiện đã chi trả bồi thường xong theo quy định

Quyết định số 1839/QĐ-UBND năm 2007 điều chỉnh từ đường cũ vào sân bay Đ đến giáp huyện Bố Trạch thuộc Ban quản lý đường bộ làm chủ đầu tư dự án. Như vậy, việc ông M và 07 hộ dân khởi kiện Sở GTVT không thực hiện giải quyết việc bồi thường theo QĐ 1839/QĐ-UBND là không đúng vì nằm ngoài dự án của Sở. Ngoài ra do không có quyết định thu hồi cụ thể nên không thực hiện bồi thường.

*Người bị kiện UBND TP. Đ, có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ông Nguyễn Thăng Long trình bày:* Thống nhất theo quan điểm trình bày của UBND tỉnh Quảng Bình về ban hành Quyết định 916/QĐ-UBND, đối với hành vi không thực hiện bồi thường, do không có danh sách nên UBND thành phố Đ không thực hiện bồi thường được. Ngoài ra, Quyết định 1839/QĐ-UBND không có quyết định thu hồi đất cụ thể nên không có cơ sở để bồi thường.

**Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ *Sở Tài nguyên và Môi trường:* Thống nhất ý kiến của UBND tỉnh; QĐ 1839 trên cơ sở là một quyết định phê duyệt dự án đầu tư, kế hoạch đấu thầu, thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán được cục đường bộ Việt Nam phê duyệt tại các quy định số 354/QĐ-CĐBVN, ngày 28/3/2016; số 593/QĐ-0CĐBVN, ngày 12/5/2006, số 674/QĐ-CĐBVN, ngày 29/5/2006 do Khu quản lý đường bộ làm chủ đầu tư dự án và đã đấu thầu dự án xây dựng mở rộng nền, mặt đường, rãnh thoát nước dọc đoạn km 655+600-657 +100 QL1A. Còn quyết định 916/QĐ-UBND là quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do giải phóng mặt bằng để xây dựng dự án nâng cấp quốc lộ 1A năm 1997 đoạn đi qua TP. Đồng hới (phần tồn đọng) và đã thực hiện chi trả số tiền theo đúng quy định.

+ *Ban quản lý Dự án đầu tư và phát triển quỹ đất thành phố Đ có đại diện theo ủy quyền là bà Hoàng Vũ Diệu Thúy trình bày*: Thống nhất theo quan điểm mà UBND tỉnh đã trình bày, theo Quyết định 916/QĐ-UBND chỉ giải quyết tồn đọng việc bồi thường GPMB của dự án năm 1997, từ sân bay cũ đến Bắc L, còn Quyết định số 1839/QĐ-UBND là một dự án khác về giải phóng mặt bằng nhưng sau khi khảo sát sơ bộ giá trị bồi thường quá lớn nên không thực hiện, không có hồ sơ bồi thường, dự án tạm dừng nên UBND thành phố Đ chưa ban hành quyết định bồi thường cụ thể và không thực hiện dự án theo quyết định 1839/QĐ-UBND nên không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của những người khởi kiện.

*UBND xã L có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ông Hoàng Hải Phận trình bày*:

Thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Bình, chỉ đạo của UBND thành phố Đ, UBND xã L đã tiến hành niêm yết công khai phương án bồi thường, phạm vi giải quyết tồn đọng của dự án là từ đoạn gần đường cũ sân bay thành phố Đ cho đến phường Bắc L, thành phố Đ. Kết thúc công khai UBND xã Lộc ninh đã có Báo cáo số 36/BC-UBND ngày 02/12/2009, nội dung có 266 hộ được bồi thường, sau khi niêm yết danh sách có 68 đơn của các hộ trên địa bàn có khiếu nại, kiến nghị, trong đó có 55 đơn kiến nghị về diện tích, giá đền bù, 13 đơn kiến nghị chưa có tên trong danh sách đền bù. Phạm vi là các hộ dân ở thôn 3, thôn 6, thôn 7 và thôn 4 xã L. Sau khi UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do GPMB để xây dựng Dự án nâng cấp Quốc lộ 1A năm 1997 đoạn đi qua thành phố Đ (phần tồn đọng), UBND xã đã phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện chi trả tiền đúng quy định.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2021/HC-ST ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:***

Căn cứ vào khoản 2 và khoản 3 Điều 3, các Điều 30, 32, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;

Áp dụng điểm a khoản 6 Điều 38, Điều 39, Điều 44 Luật Đất đai năm 2003; các Điều 75, 80 Luật Đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 31 và 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của các ông Nguyễn Minh M - bà Bùi Thị H, ông Dương Văn H - bà Bùi Thị P, bà Hồ Thị H1, ông Nguyễn Hồng C, bà Lê Thị T, bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Xuân V đối với yêu cầu hủy Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do GPMB để xây dựng Dự án nâng cấp Quốc lộ 1A năm 1997 đoạn đi qua thành phố Đ (phần tồn đọng).

2. Bác yêu cầu khởi kiện Nguyễn Minh M - bà Bùi Thị H, ông Dương Văn H - bà Bùi Thị P, bà Hồ Thị H1, ông Nguyễn Hồng C, bà Lê Thị T, bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Xuân V về việc khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Bình về việc không thực hiện hành vi giải quyết

bồi thường về thu hồi đất để giải phóng mặt bằng Quốc lộ 1A năm 1997 đoạn qua xã L, TP. Đ theo Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 13/8/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc thu hồi đất GPMB mở rộng Quốc lộ 1A Bắc thành phố Đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Kháng cáo:**

Ngày 19/7/2021, ông Nguyễn Minh M và 07 hộ dân nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện: hủy Quyết định số 916/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình để bổ sung danh sách 08 hộ dân và buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Bình thực hiện hành vi giải quyết bồi thường về thu hồi đất để giải phóng mặt bằng Quốc lộ 1A năm 1997 đoạn qua xã L, thành phố Đ theo Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 13/8/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu cho rằng Quyết định số 916/QĐ-UBND có phạm vi thu hồi đất đoạn từ gần đường cũ vào sân bay Đ đến giáp phường Bắc L, phần tồn đọng do thu hồi đất năm 1997, các hộ dân không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định số 916/QĐ-UBND. Quyết định số 1839/QĐ-UBND chưa được triển khai thực hiện trên thực tế vì không có nguồn kinh phí. Các hộ dân đã được bồi thường khi thực hiện Dự án năm 2013. Do dó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình:*

[2] Quyết định 916/QĐ-UBND có nội dung phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ về thiệt hại về đất do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án nâng cấp Quốc lộ 1A năm 1997 đoạn đi qua thành phố Đ (phần tồn đọng) với số tiền 14.431.671.300 đồng, bồi thường cho 284 hộ dân ở xã L nằm trong khu vực từ ngã ba đường vào sân bay cũ đến phường Bắc L. Theo trình bày của phía người bị kiện, cơ sở để ban hành quyết định này là có khiếu nại của hộ dân khi thu hồi đất. Khi thực hiện dự án, các hộ này bị thu hồi đất để mở rộng đường Quốc lộ 1A đoạn qua thành phố Đ nên được giải quyết bồi thường. Dựa trên cơ sở đo đạc và

diện tích đất bị thu hồi, Quyết định 916/QĐ-UBND đã nêu rõ họ tên, số tiền bồi thường cho các hộ dân bị ảnh hưởng và đã thực hiện chi trả xong.

[3] Về việc Quyết định số 1839/QĐ-UBND có tên của ông M, bà H cùng với 07 hộ dân đang khiếu kiện có tên trong danh sách bồi thường, nhưng Quyết định 916/QĐ-UBND không có tên trong danh sách bồi thường, thấy rằng:

[4] Danh sách ghi tiêu đề là giải tỏa theo Nghị định 36/CP của Chính phủ. Theo trình bày của người bị kiện, Nghị định 36/CP ngày 29/5/1995 về đảm bảo an toàn giao thông và trật tự an toàn giao thông đô thị, giải phóng các tài sản, cây cối trong hành lang an toàn giao thông đường bộ mà không bồi thường về đất, thôn 16 L chỉ giải phóng cây cối tài sản trên hành lang mà không thu hồi đất nên không bồi thường về đất vào thời điểm năm 1997.

[5] Quyết định thu hồi đất tổng thể số 1839/QĐ-UBND ngày 13/8/2007 của UBND tỉnh Quảng Bình có phạm vi thu hồi đất được xác định từ Km 655+600 đến Km 657+100 Quốc lộ 1A, đoạn từ ***gần đường cũ vào sân bay Đ đến giáp địa phận huyện Bố Trạch*** vào năm 2007 (ra phía Bắc thành phố Đ) ; Quyết định số 916/QĐ-UBND có phạm vi thu hồi đất đoạn từ ***gần đường cũ vào sân bay Đ đến giáp phường Bắc L*** (đi vào phía Nam), phần tồn đọng do thu hồi đất năm 1997.

[6] Ông Nguyễn Minh M và các hộ đang khởi kiện có tên trong danh sách thu hồi đất tổng thể của Quyết định 1839/QĐ-UBND vì đang sử dụng đất trong phạm vi đất thu hồi, nhưng Quyết định 1839/QĐ-UBND chưa được triển khai và thực hiện trên thực tế, nên quyền và lợi ích hợp pháp của các người khởi kiện không bị ảnh hưởng. Đến năm 2013, dự án nâng cấp đường Quốc lộ 1A được thực hiện, các hộ dân ở khu vực bị ảnh hưởng đã được bồi thường theo dự án năm 2013, trong đó có ông M và các hộ dân thôn 16 xã L, hộ ông M được bồi thường 590.099.000đ (bút lục 57). Dự án 2013 đã bao phủ lên dự án năm 2007 theo Quyết định 1839/QĐ-UBND.

[7] Quyết định số 916/QĐ-UBND năm 2010 là quyết định giải quyết tồn đọng việc đền bù giải phóng mặt bằng năm 1997 trên cơ sở đơn và kiến nghị của người dân có liên quan và hồ sơ giải phóng mặt bằng; Quyết định 1839/QĐ-UBND năm 2007 là dự án mở rộng nền đường, kinh phí do Trung ương cấp, UBND tỉnh Quảng Bình chịu trách nhiệm thu hồi đất, bồi thường để mở rộng đường quốc lộ vào năm 2007 nhưng không thực hiện việc thu hồi đất do không có nguồn kinh phí bồi thường. Do đó, 02 dự án này không liên quan đến nhau nên ông M và các người khởi kiện cho rằng 02 quyết định cùng 01 dự án là không

đúng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Minh M và 07 hộ dân về việc hủy Quyết định số 916/QĐ-UBND là có cơ sở.

[8] *Về kháng cáo đối với yêu cầu khởi kiện hành vi của Chủ tịch UBND thành phố Đ và Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Bình không thực hiện Quyết định số 1839/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình:*

[9] Quyết định số 1839/QĐ-UBND là quyết định thu hồi đất tổng thể. Ông Nguyễn Minh M và các người khởi kiện có tên trong danh sách thu hồi đất tổng thể vì đang sử dụng đất trong phạm vi thu hồi, đoạn từ gần đường cũ vào sân bay Đ đến giáp địa phận huyện Bố Trạch. UBND tỉnh Quảng Bình xác định do không có nguồn kinh phí từ Trung ương nên dự án này đã dừng lại, chưa thực hiện được. Ủy ban nhân dân thành phố Đ chưa có căn cứ để thực hiện thu hồi đất của ông M và các hộ dân theo qui định tại Điều 44 Luật Đất đai 2003. Như vậy, Quyết định số 1839/QĐ-UBND chưa được triển khai thực hiện trên thực tế, Ủy ban nhân dân thành phố Đ chưa ban hành quyết định thu hồi đất cụ thể đối với từng hộ dân tại thời điểm này vì dự án không có nguồn vốn để triển khai nên quyền và lợi ích của các hộ dân không bị ảnh hưởng. Ngoài ra, dự án nâng cấp Quốc lộ 1A năm 2013 thực hiện xong đã thu hồi đất nằm trong phạm vi của dự án năm 2007 (Quyết định 1839/QĐ-UBND), các người khởi kiện đã được bồi thường bởi dự án nâng cấp Quốc lộ 1A năm 2013. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện buộc chi trả tiền bồi thường theo Quyết định số 1839/QĐ-UBND là có căn cứ.

[10] Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Minh M, bà Trần Thị H cùng với 07 hộ dân tại thôn 16 xã L.

[11] Về yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ: xét hồ sơ vụ án đã thu thập tài liệu chứng cứ đủ cơ sở giải quyết vụ án nên yêu cầu của người khởi kiện là không cần thiết.

*Vì các lẽ trên;*

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a khoản 6 Điều 38, Điều 39, Điều 44 Luật Đất đai năm 2003; các Điều 75, 80 Luật Đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 31 và 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của các ông Nguyễn Minh M - bà Bùi Thị H, ông Dương Văn H - bà Bùi Thị P, bà Hồ Thị H1, ông Nguyễn Hồng C, bà Lê Thị

T, bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Xuân V.

**2.** Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2021/HC-ST ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

**3.** Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Nguyễn Minh M - bà Bùi Thị H, ông Dương Văn H - bà Bùi Thị P, bà Hồ Thị H1, bà Lê Thị T, ông Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Xuân V được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Ông Nguyễn Hồng C, bà Nguyễn Thị T1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, mỗi người 300.000đ; đã nộp tại biên lai số AA/2020/0002705 và biên lai số AA/2020/0002706 cùng ngày 20/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (ông Nguyễn Minh M nộp thay).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Tự**